

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LONG THÀNH  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 101/2019/DS-ST

Ngày: 29-11-2019

V/v tranh chấp hợp đồng  
tín dụng

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Dương Tấn Hưng.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Hươn.

Bà Lê Thị Ánh Sáng.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Đào Minh Hoàng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa:** Ông Phan Văn Trường – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 188/2018/TLST-DS ngày 29 tháng 7 năm 2019 về “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 114/2019/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 10 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 540/2019/QĐST-DS ngày 13 tháng 11 năm 2019, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Ngân hàng Thương mại cổ phần V

Địa chỉ: Số 89, Láng Hạ, phường L, quận Đ, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D - Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Thành T - Phó Tổng Giám đốc công ty TNHH quản lý tài sản Ngân hàng Thương mại cổ phần V (Văn bản ủy quyền số: 11/2018/UQ-HĐQT ngày 02/3/2018).

Người đại diện theo ủy quyền lại: Anh Nguyễn Hùng Q hoặc chị Nguyễn Thị P – chuyên viên tố tụng (văn bản ủy quyền số 22267/2019/UQ-PGĐK ngày 03/7/2019).

Địa chỉ: Tầng 2, Cao Thắng, Phường 4, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Bị đơn:** Bà Nguyễn Tuyết P, sinh năm 1976.

Hộ khẩu thường trú: Ấp 6, thị trấn K, huyện P, tỉnh Hậu Giang.

Địa chỉ: Ấp 5, xã AP, huyện LT, tỉnh Đồng Nai.

(Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**1. Theo đơn khởi kiện ngày 25/8/2017, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần V do anh Nguyễn Hùng Q hoặc chị Nguyễn Thị P đại diện theo ủy quyền trình bày:**

Ngân hàng Thương mại cổ phần V đã cấp tín dụng cho bà Nguyễn Tuyết P. Theo đó, hợp đồng tín dụng mà bà P đã ký với Ngân hàng Thương mại cổ phần V là hợp đồng tín dụng giải ngân ngày 01/8/2017 (căn cứ theo giấy đăng ký kèm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 26/7/2017) số tiền vay là 60.000.000 đồng, thời hạn vay 24 tháng, mục đích vay sửa nhà, lãi suất vay 28%/năm (lãi suất biến động 3 tháng/lần).

Quá trình thực hiện hợp đồng, khách hàng đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng tín dụng đã ký. Phía Ngân hàng Thương mại cổ phần V đã nhiều lần liên hệ và tạo điều kiện cho bà Nguyễn Tuyết P thanh toán khoản nợ trên nhưng bà P cố tình tránh né không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng.

Kể từ khi vay vốn cho đến nay, bà P đã thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần V là 6.629.031 đồng, trong đó nợ gốc là 2.265.346 đồng và số tiền nợ lãi là 4.363.685 đồng. Lần thanh toán cuối vào ngày 06/11/2017.

Tạm tính đến ngày 24/10/2019, tổng dư nợ đối với hợp đồng tín dụng bà Nguyễn Tuyết P còn nợ Ngân hàng Thương mại cổ phần V là 106.629.975 đồng gồm nợ gốc là 57.734.654 đồng, nợ lãi là 48.895.321 đồng.

Nay Ngân hàng Thương mại cổ phần V khởi kiện yêu cầu bà P thực hiện nghĩa vụ thanh toán một lần toàn bộ nợ gốc, nợ lãi tạm tính đến ngày 24/10/2019 là 106.629.975 đồng gồm nợ gốc là 57.734.654 đồng, nợ lãi là 48.895.321 đồng. Ngoài ra, bà P còn phải thanh toán tiền lãi phát sinh theo hợp đồng đã ký kể từ ngày 25/10/2019 đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

**2. Bị đơn bà Nguyễn Tuyết P đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không có lý do cũng như không có ý kiến trình bày đối với nội dung khởi kiện của nguyên đơn.**

**3. Ý kiến của kiểm sát viên tại phiên tòa:**

+ Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong việc xác định thẩm quyền, thu thập chứng cứ và tiến hành tố tụng đúng quy định. Hội đồng xét xử tiến hành tố tụng đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn được đảm bảo quyền lợi và chấp hành pháp luật trong suốt quá trình giải quyết vụ án. Bị đơn không thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về nội dung giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 463, 466 và 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, Điều 91, 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 và hợp đồng tín dụng ngày 01/8/2017 giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần V và bà Nguyễn Tuyết P, xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần V đối với bị đơn bà Nguyễn Tuyết P.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần V có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, xử vắng mặt nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần V.

Bị đơn bà Nguyễn Tuyết P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

Xét yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần V buộc bị đơn bà Nguyễn Tuyết P trả cho Ngân hàng số tiền tổng cộng nợ gốc và lãi là 109.046.171 đồng (một trăm lẻ chín triệu, không trăm bốn mươi sáu nghìn, một trăm bảy mươi một đồng); trong đó: nợ gốc là 57.734.654 đồng, nợ lãi là 51.311.517 đồng theo hợp đồng tín dụng giải ngân ngày 01/8/2017 (căn cứ theo giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử số DS/VN0010325/201707/20019 ngày 26/7/2017).

Hội đồng xét xử nhận thấy, căn cứ vào lời trình bày của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần V và bị đơn bà Nguyễn Tuyết P có giao kết hợp đồng tín dụng với nội dung như sau: Số tiền vay 60.000.000 đồng, mục đích vay: sửa nhà, thời hạn vay 24 tháng (từ ngày 01/8/2017 đến ngày 01/8/2019) lãi suất trong hạn 28,39%/năm, lãi suất biến động 03 tháng/lần. Tuy nhiên, từ khi vay cho đến nay bà P chỉ thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần V được tổng số tiền là 6.629.031 đồng (trong đó nợ gốc là 2.265.346 đồng và lãi là 4.363.685 đồng). Từ ngày 06/11/2017 đến nay bà P không thanh toán tiền nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần V. Do bà P vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng Thương mại cổ phần V khởi kiện yêu cầu bà P trả nợ là có căn cứ.

Về tiền lãi: Theo hợp đồng tín dụng hợp đồng tín dụng giải ngân ngày 01/8/2017 (căn cứ theo giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử số DS/VN0010325/201707/20019 ngày 26/7/2017) thỏa thuận bà P phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần V số tiền nợ gốc và lãi tính theo lãi suất thỏa thuận lãi suất trong hạn 28,39%/năm, lãi suất biến động 03 tháng/lần việc thỏa thuận lãi suất này là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng. Như vậy, Ngân hàng Thương mại cổ phần V yêu cầu bà P trả lãi trong hạn và quá hạn là 51.311.517 đồng là phù hợp với quy định.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử buộc bà Nguyễn Tuyết P phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần V số tiền là 109.046.171 đồng (một trăm lẻ chín triệu, không trăm bốn mươi sáu nghìn, một trăm bảy mươi một đồng), trong đó: nợ gốc là 57.734.654 đồng, nợ lãi là 51.311.517 đồng.

[3] Về án phí: Yêu cầu của Ngân hàng Thương mại cổ phần V được chấp nhận nên bà Nguyễn Tuyết P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 109.046.171 đồng x 5% = 5.452.300 đồng (năm triệu, bốn trăm năm mươi hai nghìn, ba trăm đồng) (làm tròn).

Hoàn trả số tiền tạm ứng án phí là 2.400.000 đồng cho Ngân hàng Thương mại cổ phần V theo biên lai thu số 005322 ngày 24/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

[4] Ý kiến của Kiểm sát viên là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 5, khoản 3 Điều 26, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 150, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 91 và Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

#### **Tuyên xử:**

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần V đối với bị đơn bà Nguyễn Tuyết P về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

Buộc bà Nguyễn Tuyết P phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần V số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 29/11/2019 là: 109.046.171 đồng (một trăm lẻ chín triệu, không trăm bốn mươi sáu nghìn, một trăm bảy mươi một đồng), trong đó: nợ gốc là 57.734.654 đồng, nợ lãi là 51.311.517 đồng.

Kể từ ngày 30/11/2019, bà Nguyễn Tuyết P còn phải tiếp tục trả khoản tiền lãi phát sinh trên số dư nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất thỏa thuận căn cứ theo giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử số DS/VN0010325/201707/20019 ngày 26/7/2017 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Tuyết P phải chịu 5.452.300 đồng (năm triệu, bốn trăm năm mươi hai nghìn, ba trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại số tiền tạm ứng án phí là 2.400.000 đồng cho Ngân hàng Thương mại cổ phần V theo biên lai thu số 005322 ngày 24 tháng 7 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần V, bị đơn bà Nguyễn Tuyết P vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự

nguyên thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Long Thành;
- Chi cục THADS huyện Long Thành;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP, TP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Dương Tấn Hưng**